

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Ông Ngô Xuân Dệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Lệ Quyên** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thảo Nga** - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh N. Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 115/242 đường H, tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Anh Võ T. Sinh năm: 1979.

Địa chỉ: 115/242 đường H, tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh N trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh Võ T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 09/01/2003. Quá trình chung sống giữa chúng tôi đã xảy ra nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh T thường xuyên đi nhậu, 1 tháng nhậu hết 28, 29 ngày, về đến nhà là gây gổ, chửi bới, đánh đập tôi, ngoài ra anh T còn đánh

số đề một ngày từ vài trăm ngàn đến vài triệu đồng. Từ khi tôi sinh con thứ 3 vào năm 2015, anh T có nhiều biểu hiện bỏ bịch lảng nhãng bên ngoài, thường xuyên đi chơi qua đêm, không lo lắng gì cho gia đình, vợ con. Việc anh T thường xuyên chửi, đánh tôi trước mặt các con gây ảnh hưởng rất nhiều đến tâm lý của các con, con gái tôi sinh năm 2003 nhiều lần có ý định tự tử vì bức xúc. Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Võ T.

- Về con chung: Tôi và anh Võ T có 03 con chung là Võ B, sinh ngày 15/3/2003; Võ N, sinh ngày 11/8/2008 và Võ A, sinh ngày 09/10/2015. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 03 con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Trước đây tôi có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 03 con chung một tháng 9.000.000đồng cho đến khi các con thành niên và có khả năng tự lập được. Nay tôi yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Võ T không đến Tòa làm việc mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, do vậy anh T không có bản khai cũng như vắng mặt tại các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Võ T trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và cô Trịnh N qua tìm hiểu đã đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 09/01/2003. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không phải như cô Linh nói, vì tính chất công việc nên tôi có đi nhậu với bạn bè nhưng tôi không đánh đập cô N. Nếu cô N nhất quyết ly hôn thì tôi đồng ý.

- Về con chung: Tôi và cô Linh có 03 con chung là Võ B, sinh ngày 15/3/2003; Võ N, sinh ngày 11/8/2008 và Võ A, sinh ngày 09/10/2015. Ly hôn tôi đồng ý để cô N trực tiếp chăm sóc các con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000đồng/3 con. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ 17/9/2020 cho đến khi các con thành niên, có thể tự lập được.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: chị Trịnh N được ly hôn với anh Võ T.

Về con chung: Giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung tên là: Võ B, sinh ngày 15/3/2003; Võ N, sinh ngày 11/8/2008 và Võ A, sinh ngày 09/10/2015 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành

niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc cấp dưỡng như sau: anh Võ T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 17/9/2020.

Về tài sản chung và nợ chung: chị N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Trịnh N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Võ T có địa chỉ tại 115/242 đường H, tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh N và anh Võ T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 09/1/2003 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị N trình bày nguyên nhân dẫn đến việc chị yêu cầu ly hôn với anh Võ T là do quá trình chung sống giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết. Nguyên nhân xuất phát từ việc anh T hay nhậu nhẹt về nhà chửi bới, đánh đập chị thường xuyên trước mặt các con gây ảnh hưởng tâm lý nặng nề cho các con. Ngoài ra anh T còn liên tục đánh số đề và chị còn cho rằng anh T có quan hệ với người phụ nữ khác. Do vậy, chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Võ T cho rằng do tính chất công việc nên anh có nhậu nhẹt với bạn bè nhưng anh không có đánh đập chị N. Nếu chị N nhất quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Xét thấy: mâu thuẫn giữa chị N và anh T là có thật, đã diễn ra trong thời gian dài mà không được hai bên giải quyết thỏa đáng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn sự yêu thương, tin tưởng lẫn nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị N, cũng như vắng mặt trong phiên hòa giải đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay, anh T đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị N. Điều này chứng tỏ anh T không có mong muốn níu giữ quan hệ hôn nhân với chị N. Do vậy, yêu cầu của chị N là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về con chung: chị N và anh T 03 con chung là Võ B, sinh ngày 15/3/2003; Võ N, sinh ngày 11/8/2008 và Võ A, sinh ngày 09/10/2015. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 03 con và anh T đồng ý với nguyện vọng này của chị N. Xét thấy, sự thỏa thuận này của các đương sự cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu Võ B và Võ N. Riêng đối với cháu Võ A,

do cháu còn nhỏ, là nữ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của các đương sự. Giao cho chị Trịnh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là: Võ B, sinh ngày 15/3/2003; Võ N, sinh ngày 11/8/2008 và Võ A, sinh ngày 09/10/2015 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được mức cấp dưỡng và thời điểm bắt đầu cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận, cụ thể: Anh Võ T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung tên là Võ B, sinh ngày 15/3/2003; Võ N, sinh ngày 11/8/2008 và Võ A, sinh ngày 09/10/2015 mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 17/9/2020 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, 8, 9,10; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh N được ly hôn với anh Võ T.

- Về con chung: Giao cho chị Trịnh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung tên là: Võ B, sinh ngày 15/3/2003; Võ N, sinh ngày 11/8/2008 và Võ A, sinh ngày 09/10/2015 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự như sau: Anh Võ T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung tên là Võ B, sinh ngày 15/3/2003; Võ N, sinh ngày 11/8/2008 và Võ A, sinh ngày 09/10/2015, mỗi tháng là 5.000.000 đồng/03 con. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 17/9/2020 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004812 ngày 11 tháng 03 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh Võ T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Thị Thanh Hà

